

Số: 494/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính số liệu chỉ tiêu các loại đất tại mục 2.7 Biểu số 01 kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sốp Cộp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình 53/TTr-STNMT ngày 06 tháng 02 năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính số liệu tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sốp Cộp cụ thể như sau:

1. Định chính số liệu chỉ tiêu các loại đất tại mục 2.7. Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã năm 2023 của 12 loại đất tại Biểu số 01 kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh như sau:

STT	CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT	MÃ	Diện tích đất tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND (ha)	Diện tích đất điều chỉnh (ha)
2.7	Đất phát triển hạ tầng	DHT	981,75	981,75
	<i>Trong đó:</i>			
1	Đất giao thông	DGT	186,35	698,24
2	Đất thủy lợi	DTL	2,25	63,70
3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,69	11,98
4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,30	4,61
5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	2,38	47,21
6	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	14,80	1,54
7	Đất công trình năng lượng	DNL	981,75	16,94
8	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	186,35	1,57
9	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,25	0,74
10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,69	4,24
11	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	4,30	130,04
12	Đất chợ	DCH	2,38	0,94

(Phân bổ cho các xã tại Biểu số 01 kèm Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 và Biểu số 01 kèm theo Quyết định này)

2. **Lý do điều chỉnh:** Do UBND huyện Sốp Cộp trong quá trình soạn thảo văn bản có sự nhầm lẫn về số liệu chỉ tiêu của 12 loại đất thuộc Đất phát triển hạ tầng (mục 2.7. Biểu số 01 kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh).

3. Các nội dung khác không điều chỉnh thì giữ nguyên theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình định chính tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ

quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu